**TUẦN 25 Thứ Hai ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ**

**Tiết 2: TOÁN**

**Số lần xuất hiện của một sự kiện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kiểm, đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

-Làm quen với việc thực hiện thí nghiệm, trò chơi.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy học Toán 4, xúc xắc, bóng với hai loại màu khác nhau.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Trong tranh có những bạn nào?  ( Tranh có 2 bạn Việt và Nam.)  + Trong tranh có những đồ vật nào?  (Vòng quay với hai phần dỏ vàng xép xen kẽ nhau và 1 mũi tên….)  + Các bạn đang làm gì?  (Việt hình như vừa thực hiện 1 vòng quay, Nam ghi chép.) | - HS thảo luận N2, chia sẻ. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Kiểm, đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - GV đưa ra tình huống: Việt thực hiện 20 lần quay. Nam ghi chép xem khi vòng quay dừng lại thì mũi tên chỉ vào màu nào rồi ghi lại vào vở. | - Lắng nghe. |
| + Theo các em, những sự kiện nào có thể xảy ra?  (Có 2 sự kiện có thể xảy ra: mũi tên dừng lại ở phần màu đỏ hoặc mũi tên dừng lại ở phần màu vàng.) |  |
| -Yêu cầu HS quan sát kết quả được ghi lại trong bảng thống kê kiểm đếm của Nam. | - HS đọc kết quả và đưa ra nhận xét. |
| - GV tổng kết các bước thực hiện kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện. | - HS lắng nghe. |
| + Bước 1: Nêu các sự kiện có thể xảy ra khi thực hiện thí nghiệm, trò chơi. | - Nhắc lại các bước thực hiện. |
| + Bước 2: Thực hành thí nghiệm, trò chơi và ghi lại kết quả vào bảng thống kê, kiểm đếm, |  |
| + Bước 3: Nêu kết quả và nhận xét. |  |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  -Làm quen với việc thực hiện thí nghiệm, trò chơi.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| **Bài 1:**  -Trong hộp có những quả bóng màu nào? | - HS đọc.  - HS trả lời. |
| Rô-bốt không nhìn vào trong hộp, đưa tay lấy trong hộp ra một quả bóng và quan sát màu bóng lấy được. Vậy các sự kiện nào có thể xảy ra?  (Có 2 sự kiện có thể xảy ra là: Rô-bốt lấy được một quả bóng màu xanh và Rô-bốt lấy được một quả bóng màu vàng.) | - HS trả lời. |
| b) Lấy 1 quả bóng ra khỏi hộp, quan sát màu. Ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm rồi trả lại bóng vào hộp. Thực hiện 10 lần như vậy. | - Đọc, nêu yêu cầu.  ­- Thực hành theo nhóm 4. |
| c) Dựa vào bảng kiểm đếm trả lời câu hỏi:  - Có bao nhiêu lần lấy được quả bóng xanh? Có bao nhiêu lần lấy được quả bóng vàng? | - Chia sẻ kết quả làm thí nghiệm của nhóm mình. |
| - Sự kiện nào có sự xuất hiện nhiều lần hơn?  (- Sự kiện lấy được quả bóng xanh.) | - HS trả lời. |
| - Tại sao sự kiện lấy được quả bóng xanh lại xuất hiện nhiều hơn?  (- Vì số lượng quả bóng xanh có trong hộp nhiều hơn.) | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Nêu lại cách nhận biết số chẵn, số lẻ. | - HS nêu. |
| - Các sự kiện nào có thể xuất hiện khi ta gieo hai xúc xắc và tính tích số chấm ở các mặt trên của xúc xắc?  (- Có 2 sự kiện có thể xảy ra: Tích nhận được là số chẵn và tích nhận được là số lẻ.) | - HS trả lời. |
| - Hướng dẫn HS thực hiện trò chơi như SGK. | - HS thực hiện trò chơi theo nhóm 6. |
|  | - Các nhóm chia sẻ kết quả. |
| - Chú thỏ nào về đích nhiều lần hơn? | - Thỏ Chẵn. |
| - Vì sao lại như vậy?  ( Trong phép nhân 2 số chẵn tích thu được là số chẵn, 1 số là số chẵn tích thu được cũng là số chẵn. Còn nếu cả hai số là số lẻ thì tích thu được mới là số lẻ). | - HS nêu |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Vườn của ông tôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Vườn của ông tôi.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật qua lời nói, cử chỉ, hành động, tình cảm…Hiểu được nội dung câu chuyện Vườn của ông tôi: Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện được sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông đã làm nên khu vườn đó.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện và lời kể, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bà với cháu trong câu chuyện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, Ti vi, giáo án điện tử.

- **HS**: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi suy nghĩ: Tưởng tượng em được đến thăm một khu vườn ăn quả lâu năm. Chia sẻ với bạn cảm xúc, suy nghĩ của em về vườn cây ấy? | - HS thảo luận, suy nghĩ |
| - GV gọi đại diện 2->3 HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Vườn của ông tôi.  - Nhận biết được đặc điểm của nhân vật qua lời nói, cử chỉ, hành động, tình cảm…  **b. Cách thức tiến hành**  a. Luyện đọc:  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài: Vườn của ông tôi  - Bài chia làm mấy đoạn? ( Bài gồm 5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến để cho cá ăn sung  + Đoạn 2: Tiếp theo đến Như khi ông còn sống  + Đoạn 3: Tiếp đến Khoai sọ  + Đoạn 4: Tiếp đến còn mãi xanh tươi  + Đoạn 5: Còn lại  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (Xoà xuống, giữa quãng cách, cây cau cao vút,...)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc câu văn dài  + Dù chỉ hoàn toàn là tưởng tượng/ nhưng bóng hình ông/không thể phai nhạt/khi vườn cây/ còn mãi xanh tươi//.  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ gợi tả gợi cảm xúc nhân vật: Chuối um tùm sau nhà. Trước sân là năm cây cau cao vút. | - HS đọc  - HS chia đoạn  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp | - HS luyện đọc |
| b. Tìm hiểu bài:  - YC hs đọc toàn bài và TLCH  + Câu 1: Lần đâu về quê bạn nhỏ được bà nội giới thiệu cho biết về những cây nào trong vườn? ( Lần đầu về quê bạn nhỏ được bà nội giới thiệu cho biết về nhiều loại cây: mít, nhãn, sung, chuối, cau, khế, dành dành, mẫu đơn...) | - Thực hiện  - HS trả lời |
| + Câu 2: Theo em qua lời giới thiệu của bà, bạn nhỏ hiểu được điều gì về vườn cây? ( Cây nào trong vườn cũng gợi nhớ về ông./ Cây trong vườn luôn gợi kỉ niệm về ông/...) | - HS trả lời |
| + Câu 3: Đóng vai bạn nhỏ, nói 1-. 2 câu nhận xét về vườn của ông?  + Câu 4: Vì sao hình bóng ông không bao giờ phai nhạt trong lòng người thân? ( Hình bóng ông không bao giờ phai nhạt trong lòng người thân vì vườn cây luôn xanh tốt, luôn gợi cảnh ông chăm sóc vườn cây./..Vì vườn cây ông trồng luôn gợi hình bóng ông...)  + Câu 5: Câu chuyện cho em biết điều gì?( Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện được sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông đã làm nên khu vườn đó). | - HS thực hiện  - Rút ra ND bài |
| - GV kết luận, khen ngợi HS | - Lăng nghe |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu được nội dung câu chuyện Vườn của ông tôi: Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện được sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông đã làm nên khu vườn đó.  - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện và lời kể, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bà với cháu trong câu chuyện.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Qua bài đọc, nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện em sẽ làm gì để giữ gìn vườn cây của ông được nguyên vẹn như khi ông còn sống? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng thực hiện thí nghiệm, trò chơi: Mô tả các sự kiện có thể xảy ra và kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học Toán.

- HS: sgk, vở ghi, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố kĩ năng thực hiện thí nghiệm, trò chơi: Mô tả các sự kiện có thể xảy ra và kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện.  - Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - QS và cho biết mặt 5 chấm xuất hiện bao nhiêu lần. |
| - GV yêu cầu HS quan sát, trả lời.  (Mặt 5 chấm xuất hiện 7 lần, phương án lựa chọn là **D**.) | - HS nêu. |
| - Khi Nam gieo xúc xắc, các sự kiện nào có thể xảy ra?  (Các sự kiện có thể xảy ra là xuất hiện mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm.) | - HS trả lời. |
| -Vì sao em biết? | - Vì con xúc xắc có 6 mặt… |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Các sự kiện nào có thể xuất hiện khi ta lấy 2 chiếc bút từ trong túi ra mà không nhìn vào túi?  (- Có 2 sự kiện có thể xảy ra là: Lấy được 2 chiếc bút xanh và lấy được 2 chiếc bút khác màu (1 xanh, 1 vàng). | - HS trả lời. |
|  | - HS thực hiện lấy bút trong túi 20 lần, quan sát màu và ghi lại vào bảng kiểm đếm. |
|  | - Các nhóm chia sẻ kết quả hoạt động của nhóm mình. |
| - Từ bảng kiểm đếm, hãy so sánh số lần xuất hiện của sự kiện lấy được 2 chiếc bút khác màu và sự kiện lấy được 2 chiếc bút cùng màu. | - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Các sự kiện nào có thể xuất hiện khi ta gieo hai xúc xắc và tính tổng số chấm ở các mặt trên của xúc xắc?  (- Có 11 sự kiện có thể xảy ra: Thu được tổng là 2; 3; …; 12.) | - HS trả lời. |
| - HDHS chơi như SGK. | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
|  | - Các nhóm chia sẻ hoạt động của nhóm mình. |
|  | - Nêu kết quả 3 chú rùa về đích đầu tiên theo thứ tự nhất, nhì, ba là chú số 6, 7, 8 |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ thời gian, chỉ nơi chốn trong câu (Trả lời câu hỏi ở đâu? Khi nào?). Bước đầu biết tìm được trạng ngữ chỉ nơi chốn trong đoạn văn xếp chúng vào nhóm thích hợp (BT2), biết thêm những bộ phận cần thiết để hoàn chỉnh câu có trạng ngữ cho trước(BT4)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV hỏi: + Đặt câu có thành phần trạng ngữ và nêu ý nghĩa?  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ thời gian, chỉ nơi chốn trong câu (Trả lời câu hỏi ở đâu? Khi nào?).  **b. Cách thức tiến hành Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? ( Tìm trạng ngữ trong câu và cho biết chúng bổ sung thông tin gì)  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập. | - HS đọc  - HS trả lời  - Thảo luận nhóm đôi |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu  KQ**:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Trạng ngữ** | **Ý Nghã của TN** | | a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhua khoe sắc | Mùa xuân | Bổ sung ý nghĩa về thời gian | | b. Trân cành cây, lộc non đã nhú xanh biếc | Trân cành cây | Bổ sung ý nghĩa về Nơi chốn | | c. Tháng ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc. | Tháng ba | Bổ sung ý nghĩa về Thời gian | | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Lắng nghe  - HS nêu |
| (Đặt câu hỏi cho các trạng ngữ tìm được?)  - Cho HS làm bài cá nhân  - NX, khen ngợi  KQ:  a. Khi nào/ Bao giờ các loài hoa đua sắc?  b. lộc non đã nhú xanh biếc ở đâu ?  c. Khi nào, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc?  **\*) Ghi nhớ**  - Hỏi: Trạng ngữ chỉ thời gian có ‎ nghĩa gì trong câu? Trạng ngữ chỉ nơi chốn có ‎ nghĩa gì trong câu?  - Nhận xét, rút ra ghi nhớ | - HS trả lời  - Thảo luận  - 2 hs nêu ghi nhớ |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  **-** Bước đầu biết tìm được trạng ngữ chỉ nơi chốn trong đoạn văn xếp chúng vào nhóm thích hợp (BT2), biết thêm những bộ phận cần thiết để hoàn chỉnh câu có trạng ngữ cho trước(BT4)  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - Cho HS thảo luận nhóm đôi làm PBT | - HS thaot luận |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ | - HS thực hiện chia sẻ |
| - KQ:  + TN chỉ TG: Tháng chạp, vào ngày tết  + TN chỉ nơi chốn: Ở góc vườn, Khắp gian phòng.  Bài 4. Thêm trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn vào câu.  - Gọi HS đọc bài tập  - HD HS làm bài.  - Cho HS làm bài vào vở  - Nhận xét, khen ngợi  KQ:  a. Trên cành cây…..  b. Mùa hè….  c. Sáng sớm…… | - HS nêu Yc  - Cá nhân lam vào vở  - Đại diện chia sẻ |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Tổ chức thảo luận nhóm 4 cùng bạn hỏi đáp về thời gian, nơi chốn. | - 2-3 HS trả lời |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận thức đúng cách viết bài văn, lỗi trong bài văn. Biết tham gia sửa lỗi chung: ý, bố cục bài, cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả; biết tự sửa lỗi theo yêu cầu của giáo viên

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc lại đề bài đã viết ở tiết trước, trả lời câu hỏi:  + Đề bài yêu cầu những gì? Lí do mình viết đoạn văn đó?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận thức đúng cách viết bài văn, lỗi trong bài văn. Biết tham gia sửa lỗi chung: ý, bố cục bài, cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả; biết tự sửa lỗi theo yêu cầu của giáo viên  **b. Cách thức tiến hành**  - GV trả bài cho HS  - Gọi HS đọc bài viết của mình.  - GV nhận xét bài làm của HS  - GV quan sát, hỗ trợ HS. | - HS viết bài vào vở. |
| + Ưu điểm: HS hiểu đề, viết đúng y/c của đề. Xác định đúng đề bài, hiểu bài, bố cục. Diễn đạt câu, ý đầy đủ. Có sự sáng tạo khi miêu tả. Hình thức trình bày bài văn hay, ít mắc lỗi chính tả  - GV nêu tên những bài viết đúng y/c, sinh động giàu tình cảm, sáng tạo, có sự liên kết giữa các phần: Mở bài, thân bài, kết bài  + Tồn tại: Một số bạn viết còn sai lỗi chính tả, dùng ch­ưa đúng câu văn, diễn đạt ý chư­a được hay.  - GV yêu cầu một số học sinh đjc lại bài của mình | - HS soát lỗi và sửa lỗi. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về một hoặc nhiều điều đã học từ bài viết của bạn. | - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: ĐẠO ĐỨC**

**Duy trì quan hệ bạn bè (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ: HS củng cố kiến thức, biết bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống liên quan đến việc duy trì quan hệ bạn bè.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia các hoạt động giúp đỡ người gặp khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, SGK

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ. | - HS hát và vận động tại chỗ. |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS ghi tên bài |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Sau bài học này, HS sẽ: HS củng cố kiến thức, biết bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống liên quan đến việc duy trì quan hệ bạn bè.  **b. Cách thức tiến hành**  **\*** Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn |  |
| **-** GV gọi HS nêu yêu cầu bài | - HS nêu |
| **-** Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ. | - HS lắng nghe |
| **-** GV gọi đại diện một số nhóm trình bày  (- tình huống 1: Khuyên bạn xin thông tin địa chỉ của bạn Vân để giữ mqh khi Vân chuyển đến nơi mới.  - Tình huống 2: Bạn nam không nên đưa ra lời đề nghị như vậy sẽ khiến bạn nữ khó xử. Bao che lỗi của bạn là không phù hợp để duy trì tình bạn) | - HS thực hiện |
| - GV nhận xét, kết luận (Chúng ta nên có thái độ, hành vi phù hợp. Để giữ gìn, duy trì tình bạn tốt đẹp và dài lâu.) | - HS lắng nghe |
| \* Bài 4: Xây dựng kịch bản, sắm vai, xử lí tình huống |  |
| **-** GV gọi HS nêu yêu cầu bài | - HS nêu |
| **-** Tổ chức, hướng dẫn HS xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện nội dung và cách xử lí phù hợp | - HS thực hiện |
| **-** GV mời một số nhóm lên đóng vai, nhóm khác nhận xét nêu ý tưởng | - HS nêu |
| **-** GV nhận xét, khen ngợi các nhóm | - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Tổ chức cho HS kể về một tình bạn đẹp của bản thân hoặc của bạn khác mà em biết? | - HS nêu |
| - Hướng dẫn HS thảo luận về bộ quy tắc ứng xử với bạn bè. | - HS thực hiện |
| - HS về nhà tìm thêm các câu ca dao, tục ngữ, câu thơ,.. nói về tình bạn, | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Nhảy dây (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tự xem trước bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thi xếp hàng”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn BT tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.  - Bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua đường dích dắc”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được về dãy số liệu thống kê, cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột, tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột.

- Kiểm, đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

- Kiểm, đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được về dãy số liệu thống kê, cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột, tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: ý B. | - HS thảo luận.  - Nêu kết quả thảo luận. |
| - GV nhận xét chung. |  |
| **Bài 2:**  - Trình chiếu biểu đồ SGK. | - HS quan sát biểu đồ, đọc và mô tả các số liệu trong biểu đồ. |
| - Yêu cầu HS trả lời lần lượt các câu hỏi của BT: | - HS thực hiện cá nhân |
| Trong số 6 bạn, bạn nào giải được nhiều câu đố nhất? Bạn nào giải được ít câu đố nhất?  - Bạn Mai giải được nhiều câu đố nhất (9 câu), bạn Việt giải được ít câu đố nhất (3 câu). | - HS trả lời. |
| b) ...6 bạn giải được bao nhiêu câu đố?  6 bạn giải được:  7 + 6 + 3 + 6 + 9 + 5 = 36 (câu) | - HS trả lời. |
| c) Trung bình mỗi bạn giải được bao nhiêu câu đố?  Trung bình mỗi bạn giải được:  36 : 6 = 6 (câu) | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung. |  |
| **Bài 3:**  - Trình chiếu nội dung bài tập. | - HS đọc, nêu yêu cầu quan sát dãy số liệu thống kê. |
| - Dãy số liệu thống kê cung cấp thông tin gì?  ( Dãy số liệu thống kê cho ta biết số chậu cây tái chế mà Mai và Mi cùng nhau làm theo từng ngày.) | - HS trả lời. |
| Trong một ngày Mai và Mi làm được nhiều nhất bao nhiêu chậu cây?  (- Trong một ngày Mai và Mi làm được nhiều nhất 12 chậu cây.) | - HS trả lời. |
| Trung bình mỗi ngày hai chị em làm được nhiều nhất bao nhiêu chậu cây?  (- Trung bình mỗi ngày hai chị em làm được:   1. (2 + 3 + 5 + 5 + 5 + 5 + 8 + 8 + 10 + 12 + 12) : 10 = 7 (chậu cây)) | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 4:** | - HS đọc, nêu yêu cầu |
| - Khi Việt mở 1 trong 4 hộp đó, các sự kiện nào có thể xảy ra?  (- Có 2 sự kiện nào có thể xảy ra là: Việt lấy được 1 hộp đựng kẹo và Việt lấy được 1 hộp đựng tẩy, bút chì.) | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS thực hành theo nội dung SGK. | - HS thực hành theo N4.  - Chia sẻ kết quả của nhóm mình. |
| - Nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3, 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Trong lời mẹ hát**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ: Trong lời mẹ hát, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình

- Hiểu được nội dung bài: Ý nghĩa của lời mẹ ru với cuộc đời người con, lòng biết ơn của người con đối với mẹ

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - YCHS thảo luận theo cặp: Kể cho bạn nghe một kỉ niệm của mình với người thân mà mình nhớ nhất? Nêu cảm nghĩ của mình khi nhớ về kỉ niệm ấy? | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS đại diện lên chia sẻ | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc đúng và diễn cảm bài thơ: Trong lời mẹ hát, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình  **b. Cách thức tiến hành**  a. Luyện đọc:  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn? ( 4 đoạn tương ứng 4 khổ thơ)  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (Chòng chành, nôn nao,...)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 HD ngắt giọng ( Ngắt theo nhịp 2/2/2, 3/3 hoặc 2/4...) | - HS lắng nghe, theo dõi  - Thực hiện chia đoạn  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.  - HS đọc toàn bài | - HS luyện đọc |
| b. Tìm hiểu bài:  - GVYC hs đọc toàn bài thảo luận cặp đôi và TLCH  Câu 1: Khổ thơ nào cho thấy ngay từ thuở ấu thơ, bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích, hát ru những bài ca dao? ( Khổ thơ đầu tiên cho thấy ngay từ thuở ấu thơ bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích, hát ru những bài ca dao)  Câu 2: Tìm những ảnh đẹp, gần gữi được gợi ra từ lời hát ru của mẹ? ( Những hình ảnh gần gũi: Cánh cò trắng, đồng lúa xanh, hoa mướp vàng và những câu đồng dao). | - HS trả lời |
| Câu 3: Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ ( Ở khổ thơ thứ ba), em thấy bạn nhỏ là người ntn? ( Bạn nhỏ rất yêu thương mẹ, bạn cảm nhận được những hi sinh vất vả của mẹ vì các con...) | - HS nối tiếp nêu |
| Câu 4: Dựa theo nội dung khổ thơ thứ tư, đóng vai bạn nhỏ để nới lời tâm sự với mẹ? ( VD Mẹ ơi1 từ lời ru của mẹ con đã lớn lên nhiều, con rất yêu mẹ...) | - HS thảo luận và chia sẻ . |
| Câu 5: HS chọn theo ý kiến của mình giải thích vì sao?  - GV chốt ND: Ý nghĩa của lời mẹ ru với cuộc đời người con, lòng biết ơn của người con đối với mẹ | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu được nội dung bài: Ý nghĩa của lời mẹ ru với cuộc đời người con, lòng biết ơn của người con đối với mẹ  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm 4 tìm những hình ảnh nhân hóa trong bài thơ Trong lời mẹ hát. ( Tuổi thơ – chở cổ tích; dòng sông – đưa con đi; thời gian – chạy qua tóc mẹ)  + Viết 2-3 câu về những việc mẹ đã làm cho em, trong đó có Tn chỉ thời gian hoặc nơi chốn ( Hồi em vào lớp 1, mẹ đưa em đến trường..) | -HS trả lời  - Cá nhân HS thực hiện sau đó chia sẻ trước lớp. |
| - GV cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: CÔNG NGHỆ**

**Lắp ghép mô hình robot (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết lắp ghép mô hình rô-bốt.

- Lắp ghép được mô hình rô-bốt theo hướng dẫn.

- Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô-bốt khác.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, bộ lắp ghép, phiếu học tập.

- HS: SGK, vở ghi, bộ lắp ghép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Hai bạn Mai và Nam nói chuyện gì với nhau?  + Để tạo ra mô hình rô-bốt cần mấy bộ phận?  - GV giới thiệu - ghi bài. | - HS quan sát.  + Hai bạn đang giới thiệu về cách tạo ra mô hình rô-bốt.  - HS suy ngẫm.  - HS ghi bài |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  - Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết lắp ghép mô hình rô-bốt.  - Lắp ghép được mô hình rô-bốt theo hướng dẫn.  - Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô-bốt khác.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu sản phẩm mẫu**  - Yêu cầu HS quan sát mô hình cho biết Rô-bốt gồm mấy bộ phận chính? Đó là những nộ phận nào?  (3 bộ phận: đầu, thân, chân rô-bốt)  - Nêu số lượng các chi tiết của mô hình rô-bốt?  - Em hãy cho biết yêu cầu của mô hình rô-bốt sau khi hoàn thành?  (đủ các bộ phận, mối ghép đúng vị trí và chắc chắn, chân rô-bốt chuyển động được). | - HS quan sát, TLCH:  thảo luận nhóm đôi và TLCH:    - HS nêu  - HS nêu |
| **Hoạt động 2: Lựa chọn các chi tiết và dụng cụ**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về các dụng cụ, chi tiết kĩ thuật trong bộ lắp ghép để hoàn thành rô-bốt vào hoàn thành phiếu học tập. | - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | BẢNG CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ | | | | **Tên bộ phận** | **Chi tiết/dụng cụ** | **Số lượng** | | Đầu rô-bốt |  |  | | Thân rô-bốt |  |  | | Chân rô-bốt |  |  | | |
| - Gọi đại diện nhóm gắn bảng phụ, trình bày  - GV, HS nhận xét  - Gọi 1 HS đọc lại phiếu học tập | - Đại diện nhóm găn bảng phụ, trình bày  - HS nhận xét  - HS đọc |
| - Yêu cầu HS dựa vào bảng phụ đã hoàn thành để lựa chọn các dụng cụ và chi tiết kĩ thuật phù hợp.  - HS chia sẻ đồ dùng theo nhóm đôi  - GV, HS nhận xét | - HS lựa chọn  - HS chia sẻ  - HS nhận xét, theo dõi |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)**- Con rô-bốt gồm mấy bộ phận chính, đó là những bộ phận nào?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Tìm được số lần xuất hiện của một sự kiện

+ Bước đầu biết được phân số

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**- HS:** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Tìm được số lần xuất hiện của một sự kiện  + Bước đầu biết được phân số | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.( 25 – 30’)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 33 Vở luyện tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 33 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Phân số nào dưới đây chỉ số ô vuông đã tô màu trong hình bên  **VLT tr.33**  A.  - Cho HS quan sát và làm bài  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng  - nx, khen học sinh thực hiện tốt.  🡺 Gv chốt số liền trước,liền sau.,làm tròn số. | -HS nêu cách làm nối tiêp nêu và viết vở  - Học sinh trả lời:    - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét chữa bài |
| **\* Bài 2: Hoàn thành bảng sau**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”  + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Con bướm vàng”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  🡺 Gv chốt tìm tử số và mẫu số | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: Tô màu mỗi hình dưới đây sao cho phân số dưới mỗi hình chỉ số phần đã được tô màu trong hình đó.**  - GV cho học sinh tìm hiểu cách giải , thực hiện phiếu nhóm, vở  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức | -HS thực hiện |
| **\* Bài 4:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm  Trong hộp có 10 viên bi màu vàng, 11 viên bi màu xanh, 12 viên bi màu đỏ và 13 viên bi màu trắng. Vậy  - Gọi hs lên bảng làm bài  - Giáo viên nhận xét chốt  🡺 Gv chốt cách lập biểu thức tính gí trị biểu thức. | Hs đọc đề  -Hs làm bài  - Lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng ( 2-3’)**  - Hãy cho biết bạn nào viết đúng: số liền trước của - Hãy cho biết bạn nào viết đúng: Lật mảnh ghép, bên trong là các câu hỏi  Câu 1:…….  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tiết 3 tuần 1 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Nhảy dây (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tự xem trước bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thi xếp hàng”  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, phim hoạt hình, người  Mô tả được tạo tự động  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn BT tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.  - Bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua đường dích dắc”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  Ảnh có chứa cậu bé, trang phục, phim hoạt hình, người  Mô tả được tạo tự động  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Khái niệm phân số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số; nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan; nhận biết được tử số, mẫu số của phân số; đọc, viết được phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy học Toán 4, hình tròn đã tô màu ; hình tròn

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, đọc lời thoại của các nhân vật.  - Mai chia bánh thành mấy phần bằng nhau?  (- 6 phần bằng nhau.)  - Mỗi bạn được mấy phần? (- 1 phần, riêng Mi được 2 phần.)  - GV: Vậy số phần bánh của các bạn được biểu diễn dưới dạng số như thế nào, ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay. | - 2HS đọc lời thoại của Mai và Rô-bốt. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **3. Khám phá (10 - 15’)**  **a. Mục tiêu:**  -Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| - Đưa ra hình tròn thứ nhất như SGK, hỏi: | - HS quan sát, trả lời: |
| + Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau? (6 phần bằng nhau.) |  |
| + Đã tô màu mấy phần của hình tròn? (1 phần) |  |
| + GV: Khi đó ta nói đã tô màu một phần sáu hình tròn. Một phần sáu viết là | + HS lắng nghe và nhắc lại. |
| - Đưa ra hình tròn thứ hai như SGK, hỏi: | - HS quan sát, trả lời: |
| + Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau? (6 phần bằng nhau.) |  |
| + Đã tô màu mấy phần của hình tròn? (2 phần) |  |
| + GV: Khi đó ta nói đã tô màu hai phần sáu hình tròn. Một phần sáu viết là | + HS lắng nghe và nhắc lại. |
| - GV giới thiệu: ; là những phân số. Phân số có 2 là tử số, chỉ số phần đã tô màu; 6 là mẫu số, chỉ số phần bằng nhau của cả hình tròn. | - HS lắng nghe và nhắc lại.  - Nêu tử số và mẫu số của phân số |
| - GV kết luận: Mỗi phân số đều có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên dấu gạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới dấu gạch ngang. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  **- N**hận biết được phân số qua hình ảnh trực quan; nhận biết được tử số, mẫu số của phân số; đọc, viết được phân số.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| **Bài 1:** | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu gì? (Bài yêu cầu viết phân số chỉ số phần đã tô màu trong mỗi hình sau.) | - HS trả lời. |
| - Đưa ra hình a yêu cầu HS quan sát. | - HS quan sát hình vẽ. |
| - Hình vẽ được chia làm mấy phần bằng nhau? (Hình vẽ được chia làm 4 phần bằng nhau.) | - HS trả lời. |
| - Đã tô màu mấy phần? (3 phần.) |  |
| - Nêu phân số chỉ số phần tô màu của hình vẽ. (Là |  |
| - Yêu cầu HS làm vở các ý còn lại. | - HS viết vở, đổi chéo vở kiểm tra. |
| - GV kết luận | - Báo cáo kết quả từng ý và giải thích. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS làm vở. | - HS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra. |
| - GV kết luận | - Báo cáo kết quả từng ý và giải thích. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Tổ chức dưới dạng trò chơi tiếp sức: Nối một con nhím với một hình thích hợp. | - 2 đội, mỗi đội có 4 thành viên tham gia chơi. |
|  | - Đọc lại toàn bộ nội dung bài. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình

- Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV giới thiệu ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình  - Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV trả bài cho HS nều đề bài  Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó?  GV hỏi:  + Đề bài yêu cầu những gì?  GVHD học sinh: Chọn SV thể hiện truyề thống Uống nước nhớ nguồn như: Thăm viện bảo tàng, chăm sóc nghĩa trang, tặng quà người già…)  - Nhớ lại và sắp xếp theo trình tự thời gian.  - Yc hs thảo luận nhóm 4 lập dàn ý  Mở bài: Giới thiệu sự việc thời gian, địa điểm tham gia hoạt động…  TB: Nêu diễn biến SV theo trình tự thời gian trước – sau, bắt đầu- kết thúc, hôm trước – hôm nay…)  KB: Bày tỏ cảm xúc  - YC học sinh thảo luận nhóm 4 và chia sẻ  - GV nhận xét đóng góp cho hs | - HS lắng nghe, đọc yc bài  - HS thực hiện  - Trả lời |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện. | - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**Kết nối những người sống quanh em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh

- HS chia sẻ được với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng có thể thực hiện được.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.
* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.
* Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC**

- GV: máy tính, phiếu học tập, nhạc bài hát “Việt Nam ơi”

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS khởi động theo nhịp video bài hát “Việt Nam ơi”.  - GV dẫn dắt giới thiệu – ghi bài. | - HS thực hiện. |
| **2. Khám phá chủ đề: Nhận diện hoạt động kết nối cộng đồng.**  - GV cho HS hoạt động nhóm 4, quan sát tranh ảnh hoặc video giới thiệu về một số hoạt động kết nối cộng đồng như lễ hội chung: hoạt động xây dựng trường, lớp, địa phương,..  + Hoạt động ấy được tổ chức vào thời điểm nào trong năm?  + Những ai tham gia vào hoạt động này?  + Hoạt động này tổ chức nhằm mục đích gì?  + Mọi người thường làm gì trong hoạt động này?  - Gọi HS chia sẻ  GV chốt: Mỗi địa phương đều có những hoạt động cộng đồng đặc trưng. Những hoạt động này giúp mọi người găn kết với nhau và tạo ra cơ hội để thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội cộng đồng. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Đề xuất các hoạt động kết nối cộng đồng**  - GV hướng dẫn HS ngồi theo nhóm 4. Thảo luận đưa ra đề xuất.  Câu hỏi thảo luận:  + Ý nghĩa của hoạt động. Vì sao em thấy nên tổ chức hoạt động này?  + Nội dung hoạt động: Mục đích hoạt động: các công việc cụ thể cần làm; kết quả mong muốn.  + Đối tượng tham gia: Những ai có thể tham gia và công việc của mỗi người.  + Phương pháp thực hiện: Nêu những cách để kêu gọi mọi người chung tay hành động.  - Mỗi nhóm thiết kế một tờ rơi giới thiệu về hoạt động kết nối cộng đồng mình muốn thực hiện để kêu gọi mọi người tham gia.  - GV mời học sinh chia sẻ  - GV kết luận: khi đã có ý tưởng hoạt động cụ thể, chúng ta có thể bắt tay vào kêu gọi cộng đồng, đặc biệt lưu ý tìm sự cổ vũ hỗ trợ của người thân, hoặc cá nhân có uy tín trong cộng đồng. | - Các thành viên trong nhóm đề xuất ý tưởng cho hoạt động kết nối cộng đồng  - HS thiết kế tờ rơi.  - HS chia sẻ. |
| **4. Cam kết hành động:** |  |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn và thực hiện một cách làm để chia sẻ với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng của mình.  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phân số qua các hình ảnh trực quan; đọc, viết được phân số; nhận biết được phân số liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được phân số qua các hình ảnh trực quan; đọc, viết được phân số; nhận biết được phân số liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.  - Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình sau (theo mẫu). | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS đọc mẫu. | - HS đọc |
| - Vì sao Rô-bốt biết phân số ở hình a là ?  (Vì hình đã cho được chia thành 5 phần bằng nhau và đã tô màu 1 phần.) | - HS trả lời. |
| - Cho HS làm các câu còn lại rồi chữa bài. | - HS làm bài.  - Nêu kết quả.  - Giải thích từng trường hợp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Phân số “Bảy phần mười chín” có tử số là số nào? Mẫu số là số nào? | - HS trả lời. |
| - Vậy phân số “Bảy phần mười chín” được viết như thế nào? | - HS trả lời. |
| - Cho HS làm các câu còn lại rồi chữa bài. | - HS làm bài , đổi chéo KT.  - Nêu kết quả bài làm và nêu tử số, mẫu số trong từng trường hợp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu Hs làm việc nhóm. | - Thảo luận nhóm đôi. |
|  | - Nêu phương án lựa chọn: A và C rồi giải thích. |
| - Hỏi thêm: Ở hình B đã tô màu bao nhiêu phần số bông hoa của từng hình? | - Hình B: |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
|  | - Quan sát hình vẽ. |
| - Gv nhận xét, kết luận. | - Lựa chọn phương án đúng và giải thích. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Truyền thống uống nước nhớ nguồn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn, chia sẻ cảm xúc của mình

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: Sách, báo, câu chuyện sưu tầm có nội dung về những trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  BVN cho học sinh hát 1 bài hát: Chú bộ đội | - HS hát |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn, chia sẻ cảm xúc của mình  **b. Cách thức tiến hành**  **-** YCHS thảo luận nhóm 4 nêu lại nội dung dàn ý bài viết về nội dung viết Uống nước nhớ nguồn | - HS lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS nói và chia sẻ thuật lại nội dung ở giờ viết  - HDHS khi kể kết hợp sử dụng giọng nói, cử chỉ | - HS đọc |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân suy nghĩ, cảm xúc của em về những việc làm góp phần giữ gín truyền thống Uống nước nhớ nguồn.  - VN tìm đọc thêm những câu chuyện về lòng biết ơn. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết trạng ngữ chỉ thời gian , trạng ngữ chỉ nơi chốn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**- Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt. Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 29;30  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:  -Nêu thế nào là trạng ngữ, cho 1 vài ví dụ  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1.Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu .**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  🡺 GV chốt trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn.  .Bài 2:Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau và xếp vào nhóm thích hợp.  Sáng hôm sau, Tuyết Vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên trong sáng, chói chang trên bầu trời nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.  Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi căng mỉm cười.  ( Cô bé bán diêm)  - Trạng ngữ chỉ thời gian:.........................  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn:.........................  b,Buổi sáng hôm nay, một mùa đông đột nhiên không đến không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng Mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Ở ngoài đồng, Sơn và chị chơi cỏ gà còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.  Qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. (theo Thạch Lam )  -Trạng ngữ chỉ thời gian:.....................  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn :....................  3.Điền trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau: a…………đường rất hẹp và dài,... đường đã rộng thênh thang.  b….. gió rít từng hồi trên mái nhà.  c…… từng đoàn xe nối đuôi nhau đi lại nườm nượp.  c…… các bạn hò reo, cổ vũ hai đội thi đấu.  d…….. em chưa kịp làm câu hỏi cuối.  Chốt : Trạng ngữ chỉ thời gian trạng ngữ chỉ nơi chốn. | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở:  -Sáng tinh mơ, bố tôi đã dậy đi cày.  thời gian  -Ở góc vườn, một luống hoa cải vàng  nơi chốn  rực đang rung rinh dưới ánh mặt trời .  -Tuần sau, bố mẹ cho em đi nghỉ mát  thời gian  -Trên đường tới trường, chúng em  nơi chốn  gặp bạn Nam .  HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi.  HS trình bày trước lớp.  - Trạng ngữ chỉ thời gian:Sáng hôm sau,Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy,  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn:trên bầu trời nhạt, nhà,ở một xó tường  Học sinh làm việc cá nhân.  Học sinh đọc bài làm trước lớp .  Lớp nhận xét bài làm của bạn .  -Trạng ngữ chỉ thời gian:Buổi sáng hôm nay,Qua một đêm mưa rào,  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn :Ở ngoài đồng,  Học sinh làm việc cá nhân.  Học sinh đọc bài làm trước lớp .  Lớp nhận xét bài làm của bạn .  a,Ngày trước, …..bây giờ,.....  b,Đêm qua…..  c.Trên khán đài,....  d.Khi kiểm tra,... |
| 🡺 GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu . |  |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Viết một đoạn văn có sử dụng Trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn để nói về những việc em lsẽ àm trong ngày thứ bảy tới, sau đó nói lại với người thân .  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**................................................................................................................................**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### Sinh hoạt lớp: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học

**Tiết 3: Cộng đồng cùng hành động**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh

- HS chia sẻ được với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng có thể thực hiện được.

- HS xây dựng được kế hoạch tham gia hoạt động kết nối cộng đồng.

**2.Năng lực**: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: trang phục hoặc dụng cụ để thể hiện khả năng của bản thân

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần (12-15’)**  - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau | - HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm: (10’)**  - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả giới thiệu với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng của em.  - Kết luận: Chúng ta tự tin hơn khi chia sẻ được với người thân, bạn bè và chia sẻ cảm xúc của mình khi có sáng kiến để tổ chức hoạt động kết nối cộng đồng. | - HS chia sẻ theo cặp về kết quả giới thiệu với người thân trong gia đình. |
| **3. Hoạt động nhóm: Lập kế hoạch tham gia hoạt động kết nối cộng đồng.(10 - 12’)**  - GV mời các nhóm thảo luận chi tiết hơn về nội dung của kế hoạch hoạt động:  + Lựa chọn địa điểm và thời gian tổ chức hoạt động.  + Liệt kê từng công việc cụ thể để tổ chức hoạt động.  + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm, bạn nào làm việc gì.  - GV gọi HS chia sẻ  - GV hỏi thêm:  + Kế hoạch thực hiện của từng bạn khi về nhà là gì?  + Để thực hiện nhiệm vụ, mỗi bạn sẽ cần thêm sự trợ giúp của ai?  - Các nhóm cùng nghĩ một động tác và khẩu hiệu chung để thể hiện tinh thần quyết tâm thực hiện được kế hoạch kết nối cộng đồng nhóm mình đã xây dựng. Hô to và thực hiện động tác. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS trả lời |
| **4. Cam kết hành động (2-3)**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và trao đổi với thân về kế hoạch triển khai hoạt động kết nối cộng đồng của nhóm và mời người thân cùng tham gia.  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.........................................................................................................................

.........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_